TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG** Số:40/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

C, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Đặng Ngọc N, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Võ Thanh T**,** sinh năm 1994;

Địa chỉ: 3, Khu phố C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị và anh T quen biết, tìm hiểu nhau tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/8/2018 được cấp giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 102 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên hòa giải, chị N và anh T xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không còn tiếng nói chung, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không còn hạnh phúc, không còn yêu thương nhau. Mặc dù đã cố gắng hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, mâu thuẫn càng trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị N và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị N và anh T thỏa thuận mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng là phù hợp pháp luật nên công nhận.

Việc thuận tình ly hôn của chị N, anh T được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đặng Ngọc N và anh Võ Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng, anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng. Chị N và anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0011083 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hồng Quyên